

Số: 213 /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Về kịch bản và phương án ứng phó, bảo đảm an ninh năng lượng trên địa bàn Thành phố trong bối cảnh áp lực nguồn cung năng lượng thế giới bất ổn

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về triển khai thực hiện chi tạm ứng cho Quỹ Bình ổn giá xăng dầu từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 06/CT-BCT ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ Công Thương về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an ninh năng lượng trước diễn biến phức tạp của cuộc xung đột quân sự tại Trung Đông;

Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình công tác năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 5013/TTr-SCT ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc ban hành Kế hoạch về kịch bản và phương án ứng phó, bảo đảm an ninh năng lượng trên địa bàn Thành phố trong bối cảnh áp lực nguồn cung năng lượng thế giới bất ổn;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch về kịch bản và phương án ứng phó, bảo đảm an ninh năng lượng trên địa bàn Thành phố như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động nhận diện rủi ro, xây dựng và tổ chức thực hiện các kịch bản, phương án ứng phó nhằm bảo đảm cung ứng điện, xăng dầu, khí đầy đủ, liên tục, an toàn, linh hoạt cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, logistics, dân sinh và các lĩnh vực trọng yếu của Thành phố trong mọi tình huống.

Nâng cao năng lực dự báo, theo dõi, cảnh báo sớm và điều hành theo cấp độ rủi ro; tăng cường phối hợp liên ngành, liên cấp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong công tác bảo đảm an ninh năng lượng.

Góp phần ổn định thị trường, kiểm soát lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững các cân đối lớn của Thành phố và hỗ trợ thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030.

2. Yêu cầu

Kế hoạch phải bảo đảm tính chủ động, khả thi, kịp thời; rõ đầu mối, rõ trách nhiệm, rõ tiêu chí kích hoạt, rõ chế độ báo cáo, rõ cơ chế phối hợp và phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện ở cấp phường, xã, đặc khu.

Các kịch bản phải bao quát đầy đủ 03 lĩnh vực điện, xăng dầu và khí; bám sát đặc điểm phát triển đô thị, công nghiệp, logistics, cảng biển, thương mại, dịch vụ, hạ tầng số và nhu cầu dân sinh của Thành phố.

Việc tổ chức thực hiện phải gắn với nhiệm vụ điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; đồng bộ với kế hoạch phát triển hạ tầng năng lượng, kho - cảng - logistics, chuyển đổi xanh và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

Việc triển khai tại cấp cơ sở phải bảo đảm đơn giản, dễ thực hiện; ưu tiên sử dụng biểu mẫu thống nhất, nhóm dữ liệu dùng chung hoặc ứng dụng điện tử để cập nhật nhanh tình trạng cung ứng, nhất là tình trạng còn hàng, hết hàng, bán cầm chừng tại các điểm kinh doanh xăng dầu, khí.

II. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

Bảo đảm an ninh năng lượng là nhiệm vụ quan trọng, trực tiếp phục vụ mục tiêu tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.

Việc điều hành an ninh năng lượng phải được thực hiện theo hướng tổng thể, đồng bộ giữa điện, xăng dầu và khí; kết hợp giữa giải pháp trước mắt với giải pháp trung hạn, dài hạn; gắn bảo đảm nguồn cung với ổn định thị trường, phát triển hạ tầng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế.

Việc chuyển cấp độ kịch bản phải căn cứ vào tiêu chí cứng, tiêu chí cảnh báo và diễn biến thực tế; bảo đảm đúng thẩm quyền, kịp thời, linh hoạt, công khai, minh bạch.

Trong mọi tình huống, ưu tiên bảo đảm năng lượng cho các lĩnh vực, khu vực, cơ sở trọng yếu, gồm: y tế, cấp nước, thông tin liên lạc, giao thông, logistics, cảng biển, trung tâm dữ liệu, cơ quan chỉ huy, khu công nghiệp trọng điểm, dịch vụ thiết yếu và nhu cầu dân sinh.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thiết lập cơ chế điều hành theo kịch bản nhằm chủ động phát hiện sớm nguy cơ, kịp thời kích hoạt phương án ứng phó, điều phối nguồn cung và ổn định thị trường năng lượng trên địa bàn Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

Thiết lập đầu mối theo dõi, tổng hợp, phân tích và cảnh báo sớm về cung - cầu điện, xăng dầu, khí trên địa bàn Thành phố.

Xây dựng, cập nhật và sẵn sàng kích hoạt 03 cấp độ kịch bản ứng phó; xác định rõ tiêu chí cứng, tiêu chí cảnh báo, ngưỡng chuyển trạng thái, chế độ báo cáo và đầu mối điều hành tương ứng.

Không để xảy ra thiếu điện, thiếu xăng dầu, thiếu khí trên diện rộng; hạn chế tối đa nguy cơ thiếu hụt cục bộ kéo dài, nhất là tại các khu vực trọng yếu.

Tăng cường kỷ cương thị trường; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi đầu cơ, găm hàng, dùng bán không có lý do, bán sai giá niêm yết, vi phạm chất lượng, đo lường và các hành vi vi phạm khác theo quy định.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nhận diện bối cảnh và rủi ro chủ yếu

- Thị trường năng lượng thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó dự báo; xung đột địa chính trị, gián đoạn vận tải, biến động giá dầu thô, khí và chi phí logistics có thể tác động trực tiếp đến nguồn cung, giá cả và tâm lý thị trường.

- Đối với Thành phố, các rủi ro chủ yếu gồm: rủi ro nguồn cung quốc tế; rủi ro gián đoạn nguồn hàng trong nước; rủi ro về hạ tầng điện, kho - cảng - logistics; rủi ro thị trường như đầu cơ, găm hàng, dùng bán không có lý do; và rủi ro điều hành do thiếu dữ liệu tập trung, thiếu cảnh báo sớm, thiếu cơ chế phối hợp đồng bộ.

2. Cơ chế giám sát, cảnh báo sớm và đầu mối điều hành

- Sở Công Thương là cơ quan đầu mối, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố theo dõi, tổng hợp, đánh giá rủi ro và đề xuất kích hoạt các cấp độ kịch bản. Cơ chế giám sát, cảnh báo sớm được tổ chức trên cơ sở tổng hợp dữ liệu từ doanh nghiệp, đơn vị vận hành hạ tầng, cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu; trong đó ưu tiên phương thức cập nhật nhanh qua biểu mẫu điện tử, nhóm dữ liệu dùng chung hoặc kênh thông tin thống nhất do Sở Công Thương hướng dẫn. Các nhóm dữ liệu chủ yếu gồm:

+ Tình hình nguồn cung, tồn kho, công suất khả dụng, tiến độ giao hàng, nhập khẩu, lấy hàng trong nước;

+ Tình hình phụ tải, nguy cơ quá tải cục bộ, sự cố lưới điện, khả năng bảo đảm cấp điện cho phụ tải trọng yếu;

+ Tình hình hoạt động của hệ thống cửa hàng, đại lý, điểm bán; số điểm bán gián đoạn, bán cầm chừng, dùng bán; tình trạng còn hàng, hết hàng theo từng nhóm sản phẩm chủ lực tại địa bàn;

+ Tình hình thị trường, giá cả, chi phí logistics, phản ánh của người dân và doanh nghiệp;

+ Các yếu tố quốc tế có thể ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn cung năng lượng của Thành phố.

- Các đơn vị điện lực, doanh nghiệp đầu mối, thương nhân phân phối, doanh nghiệp khí, doanh nghiệp kho - cảng - logistics và Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu có trách nhiệm cung cấp, cập nhật dữ liệu theo chế độ báo cáo thông

thường, tăng cường hoặc khẩn cấp khi có yêu cầu; bảo đảm thông tin ngắn gọn, kịp thời, có khả năng kiểm chứng, phục vụ điều hành theo cấp độ kịch bản.

- Sở Công Thương chủ trì hướng dẫn biểu mẫu, đầu mối tiếp nhận và phương thức cập nhật dữ liệu dùng chung; trường hợp chưa có ứng dụng chuyên dùng, được sử dụng tạm thời biểu mẫu điện tử, nhóm thông tin điều hành hoặc kênh báo cáo nhanh thống nhất để giảm áp lực soạn thảo văn bản hành chính trong tình huống khẩn cấp.

3. Phân cấp kịch bản và nguyên tắc kích hoạt

Kế hoạch áp dụng 03 cấp độ kịch bản:

- Cấp 1: Thị trường ổn định, cung ứng bình thường;
- Cấp 2: Thị trường biến động mạnh nhưng còn trong khả năng kiểm soát;
- Cấp 3: Tình huống khẩn cấp, thiếu hụt nghiêm trọng hoặc đứt gãy kéo dài.

Việc kích hoạt cấp độ kịch bản được thực hiện theo một trong các căn cứ sau: có ít nhất 01 tiêu chí cứng của cấp độ tương ứng; có từ 02 tiêu chí cảnh báo trở lên xuất hiện đồng thời trong cùng chu kỳ theo dõi; có diễn biến thực tế đe dọa trực tiếp việc cung ứng năng lượng cho khu vực, lĩnh vực, cơ sở trọng yếu.

(Tiêu chí cứng, tiêu chí cảnh báo và ngưỡng kích hoạt cụ thể thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này).

4. Phương án ứng phó theo từng lĩnh vực

4.1. Đối với lĩnh vực điện lực

- Tổ chức thực hiện nghiêm phương án cung cấp điện năm 2026; theo dõi sát tình hình phụ tải, khả năng cấp điện, nguy cơ đầy tải cục bộ và nguy cơ ảnh hưởng phụ tải trọng yếu.

- Rà soát các khu vực có nguy cơ quá tải; chủ động phương án san tải, chuyển tải, kết lưới, dự phòng cấp điện; ưu tiên cung cấp điện cho các lĩnh vực, khu vực, cơ sở trọng yếu.

- Đẩy nhanh tiến độ tháo gỡ khó khăn cho các công trình lưới điện, trạm biến áp, công trình kết lưới và các dự án hạ tầng điện trọng điểm; sẵn sàng giải pháp vận hành trước mắt với giải pháp đầu tư hạ tầng trung hạn, dài hạn.

- Khi kích hoạt kịch bản cấp 2 hoặc cấp 3, tăng cường phối hợp với đơn vị điện lực để cập nhật theo ngày hoặc theo thời điểm phát sinh bất thường đối với phụ tải trọng yếu, nguy cơ sự cố và phương án ưu tiên cấp điện.

4.2. Đối với lĩnh vực xăng dầu

- Thiết lập cơ chế cập nhật thường xuyên về tồn kho, tạo nguồn, kế hoạch nhập khẩu, kế hoạch lấy hàng trong nước, năng lực cấp hàng theo khu vực và khả năng điều chuyển giữa các kho, cảng, hệ thống phân phối.

- Xây dựng danh mục các điểm bán xăng dầu trọng yếu phải duy trì hoạt động liên tục trong mọi tình huống; ưu tiên các khu vực cửa ngõ, cao tốc, cảng biển, khu công nghiệp, trung tâm logistics và khu dân cư tập trung.

- Tăng cường giám sát thời gian bán hàng, niêm yết giá, bán đúng giá niêm yết, chất lượng, đo lường; không để xảy ra tình trạng dừng bán không có lý do, găm hàng hoặc bán cầm chừng kéo dài.

- Khi phát sinh dấu hiệu dừng bán không có lý do, bán cầm chừng, người dân tụ tập đông hoặc mua tích trữ tại điểm bán, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu chủ động phối hợp với Công an cơ sở, Chi cục Quản lý thị trường Thành phố và Sở Công Thương để kiểm tra, xác minh, hướng dẫn doanh nghiệp duy trì bán hàng theo quy định, đồng thời bảo đảm an ninh trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy tại hiện trường.

- Rà soát, cập nhật hiện trạng hệ thống kho xăng dầu trên địa bàn Thành phố; ưu tiên phát triển, mở rộng các kho đầu mối, kho tuyến sau, đầu mối trung chuyển, kho ngoại quan, hạ tầng cấp nhiên liệu gắn với các khu vực Nhà Bè, Hiệp Phước, Long Sơn, Cái Mép và các khu vực có lợi thế về cảng biển, giao thông thủy, giao thông bộ, logistics năng lượng, nhằm tăng khả năng tiếp nhận, dự trữ, điều tiết và cung ứng xăng dầu cho toàn Thành phố.

- Trong trường hợp thị trường có biến động mạnh hoặc khi kích hoạt kịch bản cấp 2, cấp 3, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Công an Thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc cấp phép, hướng dẫn, điều tiết cho xe bồn vận chuyển xăng dầu, khí lưu thông vào khu vực trung tâm Thành phố theo khung giờ, tuyến đường và điều kiện phù hợp để kịp thời cung ứng nhiên liệu cho hệ thống phân phối. Đồng thời, phối hợp với Chi cục Hải quan khu vực II và các cơ quan liên quan giải quyết nhanh thủ tục thông quan đối với các chuyến hàng nhập khẩu xăng dầu, khí nhằm rút ngắn thời gian bổ sung nguồn cung cho thị trường Thành phố.

- Khi kích hoạt kịch bản cấp 2 hoặc cấp 3, thực hiện điều phối tăng cường hoặc điều phối khẩn cấp nguồn hàng theo khu vực, nhóm sản phẩm và danh mục điểm bán trọng yếu; kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ đối với các nội dung vượt thẩm quyền của Thành phố.

4.3. Đối với lĩnh vực khí

- Rà soát, cập nhật năng lực cung ứng LPG, CNG, LNG; theo dõi tồn chứa, kế hoạch nhập hàng, công suất cấp hàng và khả năng điều chuyển giữa các khu vực, nhóm khách hàng.

- Xây dựng phương án dự phòng khi giao hàng chậm, nguồn hàng giảm hoặc giá tăng mạnh; ưu tiên cấp khí cho dân sinh, thương mại thiết yếu, sản xuất thiết yếu và các lĩnh vực có khả năng thay thế một phần cho xăng dầu trong bối cảnh biến động nguồn cung.

- Rà soát, cập nhật hiện trạng và nhu cầu phát triển kho LPG, kho LNG, trạm phân phối khí, hệ thống đường ống và hạ tầng kết nối trên địa bàn Thành phố; ưu tiên các khu vực có lợi thế về cảng biển, công nghiệp, logistics và khả năng kết nối tiêu thụ lớn như Cái Mép, Thị Vải, Long Sơn, Nhà Bè, Hiệp Phước và các khu vực công nghiệp trọng điểm của Thành phố, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển hạ tầng khí khu vực Đông Nam Bộ trong Quy hoạch quốc gia.

- Khuyến khích phát triển hạ tầng khí gắn với công nghiệp sạch, giao thông xanh, logistics xanh và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

5. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

5.1. Nhóm giải pháp về dữ liệu, dự báo, cảnh báo sớm

- Xây dựng bộ chỉ số theo dõi chung cho điện, xăng dầu và khí; tổ chức đầu mối tổng hợp dữ liệu phục vụ điều hành; từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu tổng hợp về cung - cầu, phụ tải, tồn kho, năng lực kho bãi, mạng lưới phân phối, điểm bán trọng yếu và các điểm nóng rủi ro.

- Khẩn trương xây dựng biểu mẫu báo cáo nhanh dùng chung cho cấp phường, xã, đặc khu và doanh nghiệp; nghiên cứu triển khai nhóm dữ liệu hoặc ứng dụng cập nhật trạng thái điểm bán theo cấu trúc tối giản như: tên điểm bán, địa chỉ, sản phẩm còn hàng/hết hàng, thời điểm cập nhật, nguyên nhân gián đoạn, nhu cầu hỗ trợ và đầu mối liên hệ.

5.2. Nhóm giải pháp về tạo nguồn, dự trữ, điều tiết và phân phối

- Rà soát kế hoạch tạo nguồn, dự trữ lưu thông, năng lực điều tiết, điều chuyển nguồn hàng; nâng cao khả năng điều phối giữa các kho, cảng, khu vực và nhóm khách hàng; bảo đảm duy trì cung ứng liên tục đối với các điểm, khu vực trọng yếu.

- Chủ động xây dựng phương án điều phối nguồn xăng dầu, khí theo địa bàn, theo nhóm ưu tiên và theo cấp độ kịch bản; xác định trước các khu vực cửa ngõ, khu vực trung tâm, cảng biển, cao tốc, khu công nghiệp, trung tâm logistics, khu dân cư tập trung và các điểm bán trọng yếu phải duy trì hoạt động liên tục trong mọi tình huống.

- Rà soát, cập nhật năng lực tiếp nhận, tồn chứa, trung chuyển của hệ thống kho xăng dầu, khí trên địa bàn; tăng cường khả năng điều chuyển nội vùng giữa các khu vực của Thành phố nhằm hạn chế tối đa nguy cơ thiếu hụt cục bộ kéo dài.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị liên quan xây dựng phương án cơ chế dự trữ xăng dầu cấp Thành phố theo hướng phù hợp với điều kiện thực tiễn, khả năng cân đối nguồn lực, hạ tầng kho chứa hiện có và yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng trong tình huống thị trường biến động mạnh, kéo dài; trong đó làm rõ nhu cầu dự trữ tối thiểu, quy mô, mô hình tổ chức, cơ chế vận hành, cơ chế tài chính, khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa và phương án kết hợp với hệ thống dự trữ thương mại của doanh nghiệp trên địa bàn.

5.3. Nhóm giải pháp về đầu tư, hoàn thiện hạ tầng

- Đẩy nhanh tháo gỡ khó khăn cho các dự án điện, kho, cảng, hạ tầng logistics năng lượng; rà soát nhu cầu phát triển kho chứa, trung chuyển, phân phối xăng dầu, khí; nâng cao năng lực dự phòng và khả năng chống chịu của hệ thống cung ứng năng lượng.

- Rà soát tổng thể hiện trạng hệ thống kho xăng dầu, khí trên địa bàn Thành phố; đánh giá năng lực tiếp nhận, tồn chứa, trung chuyển, điều tiết nguồn hàng, kết nối cảng biển, đường thủy, đường bộ, đường ống và khả năng phục vụ cho dự trữ

thương mại, dự trữ sản xuất, điều tiết thị trường trong điều kiện bình thường và khi có biến động.

- Chủ động cập nhật, cụ thể hóa các định hướng của Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia vào quá trình tổ chức thực hiện tại Thành phố; trong đó, đối với địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập, cần tiếp cận theo một không gian hạ tầng thống nhất, bao gồm các khu vực Nhà Bè, Hiệp Phước, Long Sơn, Cái Mép, Thị Vải, Bình Dương và các khu vực có lợi thế về cảng biển, giao thông thủy, giao thông bộ, logistics năng lượng.

- Ưu tiên rà soát, đề xuất phát triển các kho đầu mối, kho tuyến sau, kho LPG, kho LNG và đầu mối trung chuyển có khả năng phục vụ đồng thời các mục tiêu: bảo đảm dự trữ thương mại; tăng khả năng điều tiết nguồn cung; hỗ trợ ổn định thị trường; tạo nguồn cấp cho các khu vực sản xuất, logistics, cảng biển, khu công nghiệp, đô thị lớn và các khu vực có nguy cơ thiếu hụt cục bộ.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư mở rộng, nâng công suất, hiện đại hóa hệ thống kho xăng dầu, khí hiện có theo hướng tự động hóa, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường, kiểm soát rò rỉ, ứng phó sự cố tràn dầu và kết nối hiệu quả với mạng lưới vận tải, phân phối.

- Rà soát quỹ đất, quỹ mặt nước, hạ tầng kết nối và điều kiện quy hoạch để chủ động dành không gian phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí; ưu tiên các khu vực có lợi thế về cảng biển quy mô lớn, giao thông thủy, giao thông bộ, khả năng kết nối logistics và khoảng cách an toàn môi trường.

- Nghiên cứu lồng ghép phát triển kho xăng dầu, khí với hạ tầng logistics năng lượng, trung tâm phân phối, trạm năng lượng đa dịch vụ, hệ thống đường ống, kho sân bay, đầu mối cấp nhiên liệu cho cảng, khu công nghiệp, sân bay và các cực tăng trưởng mới của Thành phố; bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển đô thị, công nghiệp, cảng biển, logistics, chuyển đổi xanh và an ninh năng lượng.

- Sở Xây dựng chủ trì rà soát hạ tầng giao thông, bến bãi, tuyến vận chuyển có liên quan trực tiếp đến hoạt động cung ứng xăng dầu, khí; tổ chức thực hiện việc cấp phép, hướng dẫn, điều tiết phương tiện vận chuyển xăng dầu, khí đi vào khu vực trung tâm Thành phố theo khung giờ, tuyến đường, điều kiện phù hợp trong các tình huống thị trường có biến động, nhất là khi kích hoạt kịch bản cấp 2 hoặc cấp 3.

5.4. Nhóm giải pháp về quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát

Sở Công Thương tăng cường theo dõi cung - cầu, hoạt động kinh doanh điện, xăng dầu, khí; chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường Thành phố tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định; đồng thời phối hợp Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu trong kiểm tra, xác minh tình trạng dừng bán, bán cầm chừng, găm hàng, vi phạm chất lượng, đo lường và các tình huống phức tạp về an ninh trật tự tại điểm bán.

5.5. Nhóm giải pháp về truyền thông và ổn định thị trường

Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, thống nhất về nguồn cung, giá cả và giải pháp điều hành; thiết lập nội dung truyền thông mẫu để địa phương sử dụng khi thị trường biến động; phối hợp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý kịp thời theo quy định pháp luật đối với hành vi đưa thông tin sai lệch, gây hoang mang dư luận, kích động mua tích trữ hoặc gây rối trật tự thị trường.

5.6. Nhóm giải pháp về phối hợp liên ngành, liên cấp, liên vùng

Duy trì giao ban định kỳ và giao ban đột xuất khi cần; huy động sự tham gia của doanh nghiệp đầu mối, đơn vị điện lực, doanh nghiệp khí, doanh nghiệp kho - cảng - logistics, các hiệp hội và Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu trong cập nhật dữ liệu, phối hợp điều tiết, xử lý tình huống tại hiện trường và duy trì hệ thống cung ứng.

5.7. Nhóm giải pháp về hướng dẫn cấp cơ sở và xử lý tình huống tại hiện trường

Ban hành kèm theo hoặc hướng dẫn sau khi Kế hoạch được phê duyệt các biểu mẫu báo cáo nhanh, quy trình phối hợp giữa Sở Công Thương, Chi cục Quản lý thị trường Thành phố, Công an Thành phố và Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu; tổ chức tập huấn cho cán bộ cơ sở về nhận diện cấp độ kịch bản, cập nhật dữ liệu, truyền thông tại địa bàn và xử lý ban đầu các tình huống tập trung đông người, mua tích trữ, dừng bán không có lý do.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch; chủ trì xây dựng, cập nhật, theo dõi và đề xuất kích hoạt các cấp độ kịch bản.

- Chủ trì xây dựng cơ chế giám sát, cảnh báo sớm; tổ chức giao ban chuyên đề khi thị trường có biến động; tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình cung - cầu, giá cả và các rủi ro phát sinh; hướng dẫn biểu mẫu báo cáo nhanh, kênh cập nhật dữ liệu dùng chung và đầu mối tiếp nhận thông tin phục vụ điều hành.

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường Thành phố tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng danh mục lĩnh vực, khu vực, cơ sở trọng yếu ưu tiên bảo đảm cung ứng năng lượng; danh mục điểm bán xăng dầu, khí trọng yếu phải duy trì hoạt động liên tục; quy chế cung cấp, cập nhật dữ liệu phục vụ cơ chế cảnh báo sớm và hướng dẫn cách cập nhật dữ liệu cho cấp phường, xã, đặc khu.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị điện lực, doanh nghiệp đầu mối, thương nhân phân phối, doanh nghiệp khí, doanh nghiệp kho - cảng - logistics xây dựng phương án điều phối nguồn cung theo từng cấp độ kịch bản; tổ chức điều phối tăng cường hoặc điều phối khẩn cấp khi cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát hiện trạng hệ thống cung cấp điện, hệ thống kho xăng dầu, khí trên địa bàn Thành phố; đề xuất định hướng phát triển, mở rộng, nâng cấp hệ thống cung cấp điện, kho dầu mỏ, kho tuyến sau, kho LPG, kho LNG, kho CNG, đầu mối trung chuyển và hạ tầng kết nối phục vụ dự trữ, cung ứng năng lượng.

- Chủ trì xây dựng phương án cơ chế dự trữ xăng dầu cấp Thành phố; phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình xây dựng, hoàn thiện phương án, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trong năm 2026.

- Chủ trì phối hợp với Chi cục Hải quan khu vực II, doanh nghiệp đầu mối, doanh nghiệp khí và các cơ quan liên quan kịp thời nắm bắt, tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong hoạt động nhập khẩu xăng dầu, khí; đề xuất giải pháp xử lý, bảo đảm rút ngắn thời gian bổ sung nguồn hàng cho thị trường Thành phố trong các tình huống biến động.

- Chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, Chi cục Quản lý thị trường Thành phố và Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh điện, xăng dầu, khí của các doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật; xử lý kịp thời tình huống phát sinh tại điểm bán, nhất là dừng bán không có lý do, bán cầm chừng, tụ tập đông người, mua tích trữ hoặc có nguy cơ mất an ninh trật tự.

- Chủ trì cung cấp thông tin, tài liệu truyền thông thống nhất; phối hợp với Công an Thành phố phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý kịp thời theo quy định pháp luật đối với các hành vi đưa thông tin sai lệch, gây hoang mang dư luận; tuyên truyền, vận động người dân sử dụng năng lượng an toàn, hiệu quả, không mua xăng dầu, khí tích trữ tại hộ gia đình, khu dân cư gây nguy cơ cháy nổ và ảnh hưởng an ninh trật tự.

- Chủ trì hướng dẫn chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo nhanh, báo cáo khẩn cấp theo từng cấp độ kịch bản; tổ chức tập huấn, hướng dẫn triển khai cho cán bộ cấp cơ sở và đầu mối doanh nghiệp sau khi Kế hoạch được ban hành.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Công Thương theo dõi tác động của biến động năng lượng đến mặt bằng giá, chi phí sản xuất, lưu thông và các cân đối lớn của Thành phố; tham mưu cơ chế tài chính, nguồn lực thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình xây dựng phương án cơ chế dự trữ xăng dầu cấp Thành phố; tham gia rà soát nhu cầu, quy mô, khả năng cân đối nguồn lực, cơ chế tài chính và huy động nguồn lực xã hội hóa.

- Phối hợp nghiên cứu cơ chế tài chính hỗ trợ phát triển hạ tầng kho xăng dầu, khí có ý nghĩa quan trọng đối với an ninh năng lượng của Thành phố theo quy định hiện hành và phù hợp khả năng cân đối của Thành phố.

3. Sở Xây dựng

- Chủ trì rà soát hạ tầng giao thông, bến bãi, tuyến vận chuyển có liên quan trực tiếp đến hoạt động cung ứng xăng dầu, khí; tổ chức thực hiện việc cấp phép, hướng dẫn, điều tiết phương tiện vận chuyển xăng dầu, khí đi vào khu vực trung tâm Thành phố theo khung giờ, tuyến đường, điều kiện phù hợp trong các tình huống thị trường có biến động, nhất là khi kích hoạt kịch bản cấp 2 hoặc cấp 3; bảo đảm đáp ứng yêu cầu cung ứng nhiên liệu, đồng thời giữ an toàn giao thông, an toàn phòng cháy, chữa cháy và trật tự đô thị.

- Phối hợp với Sở Công Thương rà soát, đề xuất giải pháp phát triển hạ tầng xây dựng liên quan đến kho xăng dầu, khí, công trình phụ trợ, đầu mối logistics năng lượng, bảo đảm đồng bộ với hệ thống giao thông, bến cảng và khu công nghiệp.

- Phối hợp hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn về điều kiện xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, kết nối giao thông đối với các dự án kho xăng dầu, khí trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

- Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các cơ quan liên quan rà soát, cập nhật các khu vực dự kiến phát triển kho xăng dầu, khí, đầu mối trung chuyển, hạ tầng logistics năng lượng vào quy hoạch, bảo đảm thống nhất với định hướng phát triển đô thị, công nghiệp, cảng biển, logistics và sử dụng đất của Thành phố.

- Rà soát, hướng dẫn xử lý các nội dung liên quan đến quy hoạch đối với các công trình kho xăng dầu, khí, đầu mối trung chuyển, đường ống, công trình phụ trợ phục vụ cung ứng năng lượng theo chức năng, nhiệm vụ.

- Phối hợp ưu tiên bố trí không gian phát triển các công trình kho xăng dầu, khí tại các khu vực có lợi thế về cảng biển, giao thông thủy, giao thông bộ, khoảng cách an toàn và khả năng kết nối hạ tầng, phù hợp định hướng của Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia.

5. Công an Thành phố

- Phối hợp bảo đảm an ninh trật tự; phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến đầu cơ, găm hàng, buôn lậu, gian lận thương mại, gây rối thị trường năng lượng; chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý kịp thời theo quy định pháp luật đối với hành vi đưa thông tin sai lệch, gây hoang mang dư luận.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công Thương và các cơ quan liên quan bảo đảm an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và an ninh trật tự đối với hoạt động vận chuyển xăng dầu, khí, nhất là khi cấp phép cho xe bồn đi vào khu vực trung tâm Thành phố hoặc khi thị trường có biến động mạnh.

- Phối hợp kiểm tra, hướng dẫn bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, an ninh trật tự tại các hệ thống cung cấp điện, kho xăng dầu, khí, bến bãi, đầu mối logistics năng lượng trọng điểm; phối hợp rà soát, xác minh các công trình, hạ tầng điện, xăng dầu, khí, kho cảng, trạm cấp phát, khu vực trọng yếu như khả năng

bảo vệ, nguy cơ mất an toàn, nguy cơ mất an ninh trật tự và đề xuất giải pháp xử lý.

- Chỉ đạo lực lượng Công an cơ sở phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các lực lượng liên quan xử lý ban đầu tình huống tụ tập đông người, chen lấn, mua tích trữ, tranh chấp tại điểm bán xăng dầu, khí; bảo đảm an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, an ninh trật tự và hỗ trợ công tác truyền thông tại hiện trường.

6. Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

- Theo dõi sát tình hình cung ứng điện, xăng dầu, khí trên địa bàn; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc, điểm nóng phát sinh; cập nhật nhanh tình trạng hoạt động của điểm bán theo biểu mẫu hoặc kênh dữ liệu dùng chung do Sở Công Thương hướng dẫn; phối hợp kiểm tra việc duy trì hoạt động của các điểm kinh doanh năng lượng; tuyên truyền, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác đến người dân và doanh nghiệp.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kế hoạch này, tổ chức rà soát, cập nhật danh sách điểm kinh doanh năng lượng trên địa bàn, trong đó xác định điểm bán trọng yếu, điểm có nguy cơ thiếu hụt cục bộ, khu vực đông dân cư, khu vực giao thông trọng yếu và gửi về Sở Công Thương để tổng hợp.

- Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng trong việc rà soát hiện trạng đất đai, hạ tầng, kết nối giao thông, điều kiện môi trường, khoảng cách an toàn và các yếu tố liên quan phục vụ định hướng phát triển kho xăng dầu, khí trên địa bàn.

- Chủ động rà soát, đề xuất quỹ đất, quỹ mặt nước phù hợp để phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí theo quy hoạch và nhu cầu thực tế của Thành phố.

- Chủ động phối hợp với Công an cơ sở, Chi cục Quản lý thị trường Thành phố và Sở Công Thương trong xử lý ban đầu các tình huống: dừng bán không có lý do, bán cầm chừng, tụ tập đông người mua xăng dầu, khí, mua tích trữ, lan truyền thông tin chưa được kiểm chứng; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy tại hiện trường và báo cáo nhanh theo cấp độ kịch bản.

- Cử đầu mối thường trực tiếp nhận thông tin điều hành, cập nhật dữ liệu và phối hợp xử lý tình huống khi kích hoạt kịch bản cấp 2, cấp 3; tham gia tập huấn, hướng dẫn triển khai do Sở Công Thương tổ chức.

7. Chi cục Hải quan khu vực II

Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn trong hoạt động nhập khẩu xăng dầu, khí; xem xét giải quyết nhanh thủ tục thông quan đối với các chuyến hàng nhập khẩu xăng dầu, khí trong các tình huống thị trường có biến động mạnh, nguồn cung trong nước gặp khó khăn hoặc khi Thành phố kích hoạt kịch bản cấp 2, cấp 3; tạo điều kiện rút ngắn thời gian đưa hàng về kho, cảng, hệ thống phân phối trên địa bàn.

8. Các đơn vị điện lực, doanh nghiệp đầu mối, thương nhân phân phối, doanh nghiệp bán lẻ xăng dầu, doanh nghiệp khí, doanh nghiệp kho - cảng - logistics

- Chủ động xây dựng phương án cụ thể của đơn vị để triển khai Kế hoạch; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, cập nhật dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện nghiêm các quy định về tạo nguồn, dự trữ lưu thông, điều phối nguồn hàng, duy trì cung ứng liên tục, niêm yết giá, bán đúng giá, công khai, minh bạch thông tin; phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan trong xử lý tình huống thiếu hụt cục bộ, vận hành hệ thống cung ứng và ổn định thị trường.

- Rà soát, cập nhật năng lực kho chứa, trung chuyển, điều tiết, khả năng tiếp nhận tàu, phương tiện vận chuyển, kết nối bến cảng, đường ống, hệ thống phân phối; chủ động đề xuất nhu cầu mở rộng, nâng công suất, nâng cấp công nghệ, tăng cường an toàn, bảo vệ môi trường và phòng cháy, chữa cháy.

- Chủ động chuẩn bị phương án vận chuyển, tăng ca, tăng chuyến, điều chuyển nguồn hàng giữa các kho, cảng, khu vực và hệ thống phân phối khi thị trường biến động hoặc khi có yêu cầu điều phối của cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp cung cấp kịp thời thông tin về tồn kho, kế hoạch nhập khẩu, tiến độ giao hàng, khả năng cấp hàng, khó khăn về tín dụng, logistics, chi phí và các rủi ro phát sinh để phục vụ công tác điều hành.

- Chủ động phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan trong việc hình thành mạng lưới kho, đầu mối trung chuyển, phương án điều chuyển nguồn hàng và tăng năng lực dự phòng cho Thành phố.

9. Các hội, hiệp hội doanh nghiệp và tổ chức liên quan

- Phối hợp tuyên truyền, cung cấp thông tin, vận động hội viên chấp hành nghiêm quy định của pháp luật; chủ động phản ánh khó khăn, đề xuất giải pháp và đồng hành cùng Thành phố trong bảo đảm an ninh năng lượng.

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc nắm bắt tình hình hoạt động của hội viên, doanh nghiệp thành viên; kịp thời phản ánh các khó khăn về nguồn cung, vận chuyển, kho bãi, logistics, tín dụng và thủ tục liên quan để phục vụ công tác điều hành của Thành phố.

10. Chế độ báo cáo

- Chế độ báo cáo được thực hiện theo 03 trạng thái: Cấp 1 báo cáo định kỳ theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; Cấp 2 báo cáo hằng ngày hoặc theo yêu cầu tăng cường của Sở Công Thương; Cấp 3 báo cáo trong ngày, cập nhật liên tục khi cần thiết theo kênh thông tin khẩn cấp do Sở Công Thương thông báo.

- Nội dung báo cáo tập trung vào các thông tin cốt lõi phục vụ điều hành, gồm: tình trạng cung ứng, tồn kho, tiến độ giao hàng, điểm bán gián đoạn, nguyên nhân phát sinh, khu vực bị ảnh hưởng, nhu cầu hỗ trợ, kiến nghị xử lý và đầu mối liên hệ. Khuyến khích cập nhật bằng biểu mẫu điện tử, nhóm dữ liệu dùng chung

hoặc kênh báo cáo nhanh thống nhất để giảm áp lực báo cáo văn bản trong tình huống cấp bách.

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan chịu trách nhiệm báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn, đúng nội dung yêu cầu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, thông tin cung cấp./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- TTUB: CT, PCT.TT Nguyễn Lộc Hà;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng HĐND Thành phố;
- Văn phòng UBND TP. HCM Thành phố;
- Các đơn vị: SCT, STC, SXD, SQH-KT, CATP, Chi cục Hải quan khu vực II;
- Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu;
- TCT Điện lực Thành phố;
- Các Hội, Hiệp hội DN TN KDXD, khí, kho - cảng - logistics;
- VPUB: CVP, PCVP Trương Văn Thôi;
- Lưu: VT, (KT/Trưởng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lộc Hà



PHỤ LỤC

Phân cấp 03 kịch bản, tiêu chí cứng, tiêu chí cảnh báo và ngưỡng kích hoạt
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Giải thích tiêu chí

Tiêu chí cứng là tiêu chí mà khi đạt ngưỡng thì đủ căn cứ để xem xét kích hoạt ngay cấp độ kịch bản tương ứng.

Tiêu chí cảnh báo là tiêu chí phản ánh xu hướng rủi ro gia tăng; được sử dụng để theo dõi, nhận diện sớm và làm căn cứ chuyển trạng thái điều hành khi nhiều tín hiệu cảnh báo xuất hiện đồng thời hoặc kéo dài.

2. Nguyên tắc kích hoạt

Kích hoạt cấp 2 khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có ít nhất 01 tiêu chí cứng cấp 2;
- Có từ 02 tiêu chí cảnh báo cấp 2 trở lên xuất hiện đồng thời trong cùng một chu kỳ theo dõi 24 giờ;
- Có diễn biến thực tế đe dọa trực tiếp việc cung ứng năng lượng cho khu vực, lĩnh vực, cơ sở trọng yếu.

Kích hoạt cấp 3 khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có ít nhất 01 tiêu chí cứng cấp 3;
- Có từ 02 tiêu chí cứng cấp 2 kéo dài trên 48 giờ mà không được khắc phục hiệu quả;
- Có từ 03 tiêu chí cảnh báo cấp 2 trở lên xuất hiện đồng thời và xu hướng xấu đi nhanh;
- Phát sinh tình huống ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực, lĩnh vực, cơ sở trọng yếu ở mức phải điều phối khẩn cấp.

3. Nguyên tắc hạ cấp

Chỉ xem xét hạ cấp khi các tiêu chí cứng không còn duy trì, số tiêu chí cảnh báo giảm rõ rệt và thị trường, hệ thống cung ứng, tâm lý xã hội cơ bản ổn định trở lại trong thời gian tối thiểu theo từng cấp độ.

II. PHÂN CẤP KỊCH BẢN

1. Kịch bản cấp 1: Ổn định, cung ứng bình thường.
2. Kịch bản cấp 2: Thị trường biến động mạnh nhưng còn trong khả năng kiểm soát.
3. Kịch bản cấp 3: Tình huống khẩn cấp, thiếu hụt nghiêm trọng hoặc đứt gãy kéo dài.

III. HỆ THỐNG TIÊU CHÍ CỤ THỂ

1. Đối với xăng dầu

1.1. Tiêu chí cứng cấp 2

- Tỷ lệ điểm bán xăng dầu gián đoạn, bán cầm chừng do thiếu hàng chiếm từ 3% đến dưới 10% tổng số điểm bán của địa bàn theo dõi.

- Có từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên phát sinh thiếu xăng dầu cục bộ kéo dài trên 24 giờ.
- Sản lượng cấp hàng thực tế của hệ thống phân phối trên địa bàn giảm từ 15% trở lên so với kế hoạch trong 02 ngày liên tiếp.
- Không bảo đảm duy trì hoạt động liên tục đối với điểm bán trọng yếu theo danh mục đã được phê duyệt.

1.2. Tiêu chí cảnh báo cấp 2

- Tỷ lệ điểm bán gián đoạn, bán cầm chừng do thiếu hàng vượt 1% tổng số điểm bán của địa bàn theo dõi.
- Có từ 02 chuyển hoặc đợt giao hàng chính trở lên bị chậm trên 24 giờ trong vòng 03 ngày.
- Tồn kho thương mại của một trong các nhóm sản phẩm chủ lực giảm xuống mức cấp hàng còn dưới 07 ngày theo kế hoạch bình thường.
- Số phản ánh của người dân, doanh nghiệp về hiện tượng khó mua hàng, bán cầm chừng, dừng bán tăng từ 02 lần trở lên so với mức bình quân 07 ngày trước đó.

1.3. Tiêu chí cứng cấp 3

- Tỷ lệ điểm bán xăng dầu gián đoạn, thiếu hàng, dừng bán hoặc bán cầm chừng chiếm từ 10% trở lên tổng số điểm bán của địa bàn theo dõi.
- Có từ 03 đơn vị hành chính cấp xã trở lên phát sinh thiếu xăng dầu cục bộ kéo dài trên 48 giờ.
- Sản lượng cấp hàng thực tế giảm từ 30% trở lên so với kế hoạch trong 02 ngày liên tiếp.
- Xảy ra thiếu hụt rõ rệt tại khu vực cửa ngõ, cao tốc, cảng biển, khu công nghiệp, trung tâm logistics hoặc khu dân cư tập trung, làm ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, lưu thông hoặc dân sinh.
- Không bảo đảm khả năng bổ sung nguồn hàng trong vòng 72 giờ đối với nhóm sản phẩm chủ lực tại địa bàn trọng yếu.

2. Đối với điện

2.1. Nguyên tắc xác định tiêu chí đối với điện

- Tiêu chí đối với điện được xác định trên cơ sở Phương án cung cấp điện hằng năm của Thành phố đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia, công suất khả dụng được phân bổ cho khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và tình hình vận hành thực tế của lưới điện Thành phố.

- Việc theo dõi, đánh giá và kích hoạt cấp độ kịch bản đối với điện được thực hiện theo 03 tầng chỉ báo: trạng thái phụ tải và vận hành lưới điện trên địa bàn Thành phố; mức độ bảo đảm công suất khả dụng được phân bổ so với nhu cầu phụ tải theo các kịch bản đã được phê duyệt hằng năm; mức độ ảnh hưởng thực tế đến phụ tải trọng yếu, khả năng phải áp dụng các biện pháp điều hành tăng cường hoặc khẩn cấp.

- Ngưỡng số liệu cụ thể của từng năm đối với công suất cực đại, mức thiếu công suất dự kiến, khu vực đầy tải cục bộ, phụ tải trọng yếu và phương án tiết giảm hoặc dịch chuyển phụ tải được xác định theo Phương án cung cấp điện hằng năm và các tài liệu vận hành có liên quan.

2.2. Tiêu chí cứng cấp 2

- Xuất hiện khu vực lưới điện trọng yếu có nguy cơ quá tải, phải thực hiện san tải, chuyển tải, kết lưới tăng cường hoặc áp dụng phương thức vận hành dự phòng trong từ 02 thời điểm phụ tải cao điểm liên tiếp trở lên.

Một hoặc nhiều khu vực trọng yếu chưa bảo đảm chắc tiêu chí N-1 trong thời gian trên 24 giờ.

- Theo phương án cung cấp điện hằng năm và công suất khả dụng được phân bổ, xuất hiện nguy cơ thiếu công suất trong cao điểm tối hoặc khung giờ phụ tải cao, nhưng vẫn còn trong khả năng kiểm soát bằng các biện pháp điều hành tăng cường như san tải, chuyển tải, tiết kiệm điện, dịch chuyển phụ tải, huy động nguồn tại chỗ hoặc các giải pháp kỹ thuật khác.

- Đơn vị điện lực phát cảnh báo nguy cơ ảnh hưởng việc cấp điện cho phụ tải trọng yếu nếu xảy ra thêm sự cố đơn lẻ hoặc phụ tải tăng đột biến trong điều kiện thời tiết cực đoan.

2.3. Tiêu chí cảnh báo cấp 2

- Phụ tải tại khu vực trọng yếu vận hành ở mức cao, tiệm cận khả năng mang tải an toàn của phần tử lưới điện chính theo ngưỡng cảnh báo trong phương án vận hành hằng năm.

- Xuất hiện sự cố kỹ thuật lặp lại hoặc đồng thời tại các phần tử lưới điện có ý nghĩa cấp điện cho khu vực trọng yếu.

Nhu cầu phụ tải tăng cao bất thường kéo dài trong điều kiện thời tiết cực đoan, làm gia tăng nhanh nguy cơ đầy tải cục bộ.

- Công suất khả dụng được phân bổ cho khu vực Thành phố có xu hướng giảm so với nhu cầu phụ tải dự kiến trong các khung giờ cao điểm.

- Đơn vị điện lực phải tăng cường vận động khách hàng thực hiện tiết kiệm điện, dịch chuyển phụ tải hoặc áp dụng các giải pháp điều hành bổ sung để giữ ổn định hệ thống.

2.4. Tiêu chí cứng cấp 3

- Theo phương án cung cấp điện hằng năm và công suất khả dụng được phân bổ, xuất hiện nguy cơ thiếu công suất nghiêm trọng trong khung giờ cao điểm, vượt quá khả năng xử lý thông thường bằng các biện pháp điều hành tăng cường của Thành phố.

- Phát sinh tình huống vận hành cực đoan hoặc sự cố hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện khu vực dẫn đến nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng cấp điện cho phụ tải trọng yếu trên địa bàn Thành phố.

- Phải áp dụng biện pháp điều hành khẩn cấp để bảo đảm cấp điện cho các lĩnh vực, khu vực, cơ sở trọng yếu.

- Phát sinh sự cố hoặc trạng thái vận hành làm gián đoạn hoặc đe dọa trực tiếp việc cấp điện cho từ 02 nhóm phụ tải trọng yếu trở lên.

- Phải thực hiện tiết giảm phụ tải ngoài kế hoạch, áp dụng biện pháp vận hành bắt buộc hoặc triển khai phương án phân bổ điện theo mức độ ưu tiên để ngăn nguy cơ mất ổn định lan rộng.

3. Đối với khí

3.1. Tiêu chí cứng cấp 2

- Giao hàng LPG, CNG hoặc LNG từ nguồn cấp chính chậm trên 03 ngày.
- Sản lượng cấp hàng thực tế giảm từ 15% trở lên so với kế hoạch trong 02 ngày liên tiếp.
- Tồn chứa thực tế của đầu mối hoặc khu vực trọng yếu giảm xuống mức cấp hàng còn dưới 05 ngày theo kế hoạch bình thường.
- Phải thực hiện điều chuyển tăng cường, thay đổi thứ tự cấp hàng giữa các nhóm khách hàng để tránh thiếu cục bộ.

3.2. Tiêu chí cảnh báo cấp 2

- Có từ 02 đợt giao hàng trở lên bị chậm trên 24 giờ trong vòng 03 ngày.
- Tồn chứa giảm trên 20% trong vòng 03 ngày mà chưa có kế hoạch bù đắp chắc chắn.
- Xuất hiện phản ánh gia tăng từ khách hàng dân sinh, thương mại hoặc sản xuất về giao hàng chậm, thiếu hàng hoặc giá tăng mạnh bất thường.

3.3. Tiêu chí cứng cấp 3

- Giao hàng từ nguồn cấp chính chậm trên 07 ngày hoặc nguồn thay thế không đủ bù đắp.
- Sản lượng cấp hàng thực tế giảm từ 30% trở lên so với kế hoạch trong 02 ngày liên tiếp.
- Tồn chứa giảm xuống mức cấp hàng còn dưới 02 ngày đối với khu vực, nhóm khách hàng trọng yếu.
- Phải áp dụng biện pháp ưu tiên phân phối chặt chẽ để duy trì nguồn cấp tối thiểu cho dân sinh, thương mại thiết yếu hoặc cơ sở sản xuất trọng yếu.

4. Đối với thị trường và tâm lý xã hội

4.1. Tiêu chí cảnh báo cấp 2

- Số lượng phản ánh, kiến nghị, thông tin báo chí, mạng xã hội đã được kiểm chứng về nguy cơ thiếu năng lượng tăng mạnh trong thời gian ngắn.
- Xuất hiện hiện tượng mua tích trữ cục bộ hoặc tâm lý lo ngại tại một số khu vực.

4.2. Tiêu chí cứng cấp 3

- Xuất hiện tình trạng hoang mang trên diện rộng, mua tích trữ lan rộng, tụ tập đông người tại nhiều điểm bán, gây ảnh hưởng rõ rệt đến trật tự thị trường.
- Tin đồn thất thiệt hoặc thông tin sai lệch lan truyền nhanh, đe dọa ổn định thị trường và cần kích hoạt cơ chế phát ngôn, truyền thông thống nhất ở mức khẩn cấp.

IV. BẢNG TỔNG HỢP KÍCH HOẠT

Nội dung	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3
Trạng thái chung	Ổn định	Biến động mạnh nhưng còn trong khả năng kiểm soát	Khẩn cấp, thiếu hụt nghiêm trọng hoặc đứt gãy kéo dài
Xăng dầu - điểm bán gián đoạn, bán cầm chừng	Dưới 3%	Từ 3% đến dưới 10%	Từ 10% trở lên
Xăng dầu - thiếu hụt cục bộ	Không đáng kể, xử lý trong 24 giờ	Từ 02 xã, phường, đặc khu trở lên, kéo dài trên 24 giờ	Từ 03 xã, phường, đặc khu trở lên, kéo dài trên 48 giờ
Điện	Vận hành ổn định	Quá tải cục bộ, phải san tải, chuyển tải tăng cường; rủi ro N-1	Điều hành khẩn cấp, nguy cơ ảnh hưởng phụ tải trọng yếu hoặc tiết giảm ngoài kế hoạch
Khí	Giao hàng bình thường hoặc chậm đơn lẻ	Chậm trên 03 ngày, phải điều phối tăng cường	Chậm trên 07 ngày hoặc không đủ nguồn thay thế, phải ưu tiên phân phối chặt chẽ
Tâm lý thị trường	Ổn định	Lo ngại tăng nhanh, phản ánh tăng mạnh	Hoang mang, mua tích trữ, nguy cơ mất ổn định rõ rệt
Chế độ báo cáo	Định kỳ theo quy định pháp luật hiện hành; cập nhật khi có yêu cầu	Hằng ngày hoặc theo yêu cầu tăng cường; ưu tiên biểu mẫu điện tử, nhóm dữ liệu dùng chung	Trong ngày, cập nhật liên tục khi cần; sử dụng kênh thông tin khẩn cấp, đầu mối trực tiếp
Xử lý tại hiện trường	Theo dõi, tuyên truyền, phản ánh kịp thời	Phối hợp kiểm tra, xác minh, ổn định tâm lý người dân tại điểm bán có dấu hiệu bất thường	Kích hoạt phối hợp khẩn cấp giữa địa phương, Công an, Quản lý thị trường và Sở Công Thương; bảo đảm an ninh trật tự, PCCC

V. CƠ CHẾ CÔNG BỐ VÀ ĐIỀU CHỈNH CẤP ĐỘ

- Sở Công Thương là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp, đánh giá mức độ rủi ro và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định kích hoạt, điều chỉnh hoặc hạ cấp độ kịch bản.

- Trường hợp phát sinh rủi ro đột xuất, nghiêm trọng, Sở Công Thương chủ động triển khai ngay các biện pháp ứng phó trong phạm vi thẩm quyền; đồng thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định cấp độ kịch bản phù hợp.

- Quyết định kích hoạt hoặc điều chỉnh cấp độ kịch bản phải xác định rõ căn cứ kích hoạt, phạm vi áp dụng, thời điểm hiệu lực, nhiệm vụ trọng tâm của từng cơ quan, đơn vị, chế độ báo cáo, đầu mối chỉ huy, điều phối và đầu mối phát ngôn.

VI. HƯỚNG DẪN BÁO CÁO NHANH VÀ XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TẠI CẤP CƠ SỞ

1. Báo cáo nhanh và dữ liệu dùng chung

Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và doanh nghiệp kinh doanh năng lượng cập nhật nhanh tình trạng cung ứng theo biểu mẫu do Sở Công Thương hướng dẫn. Thông tin tối thiểu gồm: tên điểm bán hoặc đơn vị cung ứng; địa chỉ; tình trạng còn hàng, hết hàng hoặc bán cầm chừng; sản phẩm bị ảnh hưởng; thời điểm phát sinh; nguyên nhân bước đầu; nhu cầu hỗ trợ; đầu mối liên hệ. Trong tình huống cấp 2, cấp 3, việc cập nhật được thực hiện qua kênh dữ liệu dùng chung hoặc kênh báo cáo nhanh thống nhất để phục vụ điều hành kịp thời.

2. Xử lý tình huống tại điểm bán xăng dầu, khí

Khi phát sinh tình trạng tụ tập đông người, mua tích trữ, dừng bán không có lý do, bán cầm chừng hoặc lan truyền thông tin chưa được kiểm chứng tại điểm bán, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu chủ trì nắm tình hình ban đầu; phối hợp Công an cơ sở bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy; phối hợp Chi cục Quản lý thị trường Thành phố và Sở Công Thương xác minh hoạt động kinh doanh, nguồn hàng, giá bán, chất lượng, đo lường và nguyên nhân phát sinh; đồng thời cung cấp thông tin chính thức để ổn định tâm lý người dân.

3. Tuyên truyền, định hướng dư luận

Sở Công Thương chủ trì cung cấp thông tin thống nhất về tình hình nguồn cung và giải pháp điều hành; Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu căn cứ nội dung được cung cấp để tuyên truyền tại địa bàn, vận động người dân không mua tích trữ xăng dầu, khí tại hộ gia đình, khu dân cư; Công an Thành phố phối hợp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý kịp thời theo quy định pháp luật đối với hành vi đưa thông tin sai lệch, gây hoang mang dư luận hoặc kích động gây mất ổn định thị trường./.